

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 34 /2005/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Cao Lãnh, ngày 29 tháng 9 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của sở Tư pháp Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-TP-NV ngày 05/5/2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc sở Tư pháp tại công văn số 422/STP-VB ngày 21/9/2005;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của sở Tư pháp Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Hủy bỏ Quyết định số 21/QĐ-UB ngày 07/10/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp; VPCP (I, II);
- Cục KTVB - Bộ TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT & PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, ban Đảng tỉnh;
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
CHỦ TỊCH



Trương Ngọc Hân

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của sở Tư pháp Đồng Tháp
*(ban hành kèm theo Quyết định số: QĐ /2005/QĐ-UBND
 ngày 29 tháng 9 năm 2005)*

CHƯƠNG I VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, công chứng chứng thực, hộ tịch, quốc tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài, lý lịch tư pháp, luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, giám định tư pháp, hòa giải ở cơ sở, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tư pháp theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, trụ sở, tài khoản và con dấu riêng.

CHƯƠNG II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

1. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý công tác tư pháp ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ;

3. Tham gia soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan chuyên môn khác của Ủy ban nhân dân chỉ trì soạn thảo theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

4. Thẩm định và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật;

5. Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

6. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân và các ngành về các dự án luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân tỉnh và Bộ Tỉnh;

7. Chủ trì, phối hợp với sở Văn hóa và Thông tin giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc xây dựng hương ước, quy ước của khóm, ấp, cụm dân cư phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế ở địa phương.

Điều 5. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

2. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật;

4. Hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và doanh nghiệp nhà nước ở địa phương; Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi kiểm tra việc thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính.

Điều 6. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm ở địa phương; tổ chức thực hiện kế hoạch đó sau khi được phê duyệt;

2. Làm Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh;

3. Biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

4. Thống kê và tổ chức các hoạt động xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật ở địa phương;

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn và ở các cơ quan, đơn vị khác của địa phương theo quy định của pháp luật;

6. Phối hợp với sở Giáo dục và đào tạo hướng dẫn, tổ chức và thực hiện chương trình giảng dạy pháp luật trong các trường học;

7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động công chứng của các Phòng công chứng thuộc sở theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ về chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trong phạm vi toàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý tổ chức, cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự ở địa phương theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp .

Điều 9. Về quản lý hộ tịch, quốc tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài và lý lịch tư pháp:

1. Hướng dẫn, kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương;

2. Chịu trách nhiệm giải quyết các công việc về hộ tịch, quốc tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp và chịu trách nhiệm về việc cập nhật nội dung Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Về quản lý luật sư và hoạt động tư vấn pháp luật:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể Đoàn Luật sư;

2. Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Luật sư, Chi nhánh Văn phòng Luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật, Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật theo quy định của pháp luật;

3. Thực hiện đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung Giấy phép thành lập tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;

4. Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam cho các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

5. Theo dõi việc thuê luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, việc hợp tác hành nghề, việc nhận luật sư tập sự Việt Nam của tổ chức hành nghề luật sư

nước ngoài tại Việt Nam, việc thuê và hoạt động hành nghề của luật sư nước ngoài tại Văn phòng luật sư, Công ty luật hợp danh Việt Nam;

6. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tư vấn cho các tư vấn viên pháp luật;
7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra hoạt động của Đoàn Luật sư và Trung tâm tư vấn pháp luật theo thẩm quyền.

Điều 11. Giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước và trực tiếp tổ chức một số hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách trong tỉnh theo quy định pháp luật.

Điều 12. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại trong địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp và tổ chức thực hiện chương trình đó.

Điều 14. Thực hiện quản lý nhà nước đối với Hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý của sở; giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, lăng phí theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Một số công tác khác:

1. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý của sở theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

2. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp.

3. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

4. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của sở; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tư pháp ở địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý tài chính, tài sản của sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 17. Tổ chức Sở

1. Lãnh đạo sở: Sở Tư pháp có Giám đốc và không quá ba Phó Giám đốc.

Sở Tư pháp làm việc theo chế độ thủ trưởng, Giám đốc sở là người đứng đầu sở, điều hành và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của sở.

Phó Giám đốc sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp quy định và theo các quy định của đảng, nhà nước về quản lý cán bộ.

Việc khen thưởng, miễn nhiệm, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của sở Tư pháp:

a) Các tổ chức giúp việc Giám đốc sở:

- Văn phòng;
- Thanh tra;

- Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phòng Tổ chức; Phòng Văn bản; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật; Phòng Hành chính tư pháp.

b) Các đơn vị thuộc Sở:

- Các Phòng Công chứng số 1, 2, 3;
- Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước.

3. Biên chế:

Căn cứ vào khối lượng, tính chất và đặc điểm cụ thể của công tác tư pháp, Giám đốc sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế của sở Tư pháp.

Điều 18. Giám đốc Sở Tư pháp quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các phòng và đơn vị thuộc sở theo quy định của pháp luật; Thanh tra sở thực hiện theo quy định của Luật thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thanh tra.

Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức của sở phải căn cứ vào chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định.

Điều 19. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, kỷ luật Trưởng Văn phòng, Phó trưởng Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ, thủ trưởng, phó thủ trưởng các đơn vị thuộc sở do Giám đốc sở quyết định theo tiêu chuẩn chức danh, quy trình, quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 20. Các huyện, thị xã (gọi chung là cấp huyện) thành lập Phòng Tư pháp :

1. Phòng Tư pháp là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, chứng thực, hộ tịch, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật trên phạm vi huyện; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công tác tư pháp theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Phòng Tư pháp chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của sở Tư pháp.

2. Phòng Tư pháp có Trưởng phòng và không quá 02 Phó trưởng phòng, Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng. Phó trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng, Phó Trưởng phòng; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Phòng Tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, quy trình, quy định của Đảng, nhà nước về quản lý cán bộ và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp theo hướng dẫn của sở Tư pháp.

Điều 21. Ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) bố trí công chức Tư pháp- hộ tịch, có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước và chỉ đạo về công tác tư pháp trong phạm vi xã.

Chức năng, nhiệm vụ của công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện theo Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-TP-NV ngày 05 tháng 05 năm 2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ; tiêu chuẩn chức danh, chế độ, chính sách cụ thể của công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện theo Nghị định số 114/2003/NĐ-CP, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CHƯƠNG IV QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 22. Với Bộ Tư pháp

Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tư pháp; định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả công tác tư pháp trong toàn ngành ở địa phương về Bộ Tư pháp; thường xuyên kiến nghị, đề xuất với Bộ Tư pháp để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở địa phương.

Điều 23. Với Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp có trách nhiệm chấp hành Nghị quyết và sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về lĩnh vực thuộc Sở quản lý; khi có yêu cầu, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo, trình bày, trả lời những chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công tác được giao.

Điều 24. Với Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác tư pháp trong phạm vi toàn tỉnh. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ về Ủy ban nhân dân tỉnh; thường xuyên kiến nghị, đề xuất những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo giải quyết, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.

Điều 25. Với các Sở, Ban ngành tỉnh

Quan hệ giữa sở Tư pháp với các Sở, Ban, ngành tỉnh là mối quan hệ phối hợp; tùy theo tính chất công việc mà sở Tư pháp phối hợp với một hoặc nhiều Sở, Ban, ngành tỉnh để giải quyết, trường hợp có ý kiến khác nhau thì phải xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 26. Với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

Quan hệ với Ủy ban nhân dân các huyện, thị là mối quan hệ phối hợp; sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trong việc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành quản lý trên địa bàn các huyện, thị xã.

Những vấn đề giữa các bên không thống nhất, còn có những ý kiến khác nhau trong tổ chức và hoạt động thuộc phạm vi chức năng quản lý ngành sẽ được các bên trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 27. Với Phòng Tư pháp các huyện, thị xã

Là mối quan hệ thuộc cơ quan chuyên môn quản lý cấp trên, hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động nghiệp vụ của cơ quan tư pháp cấp dưới theo quy định của pháp luật.

Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước về

lĩnh vực quản lý ngành tư pháp trên địa bàn huyện, thị xã, đồng thời báo cáo đầy đủ và kịp thời về tình hình hoạt động về công tác tư pháp ở địa phương theo quy định của sở Tư pháp.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Giám đốc sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *Hàm*



Hàm

Trương Ngọc Hân